

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Dũng

2. Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Ng; địa chỉ cũ: Thôn 8, xã Ea Kh, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ hiện tại: Thôn 8, xã Ea Kh, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Công S; địa chỉ cũ: Thôn 19/5 xã Hòa Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/5/2025). Địa chỉ hiện tại: Thôn 19/5 xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh Ph; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cũ: Thôn Phú M, xã Tây Ph, huyện Tây S, tỉnh Bình Định - Nay là thôn Phú M, xã Bình T, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 5, xã Ea R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Nay là thôn 5, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đỗ Văn Ng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Công S trình bày:

Ngày 13/5/2016 một mình ông Trần Minh Ph có mượn của ông Đỗ Văn Ng 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn và vay số tiền 15.500.000 đồng (được thể hiện tại Giấy nợ tiền và thế chấp đất rẫy) ông Ph hẹn ngày 20/01/2017 (âm lịch) sẽ trả số nợ trên cho ông Ng việc mượn cà phê và số tiền trên không liên quan đến bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Ph), để tạo lòng tin ông Ph có thể chấp một đàm rẫy cho ông Ng (việc thế chấp không được đăng ký bảo đảm theo quy định), ông Ph hứa sẽ bán rẫy cho ông Ng để trừ số nợ trên. Tuy nhiên, ông Ph không giữ thời hứa mà tự ý chuyển nhượng đàm rẫy trên cho người khác nhưng không trả số nợ trên cho ông Ng như đã thỏa thuận. Nay ông Ng khởi kiện yêu cầu một mình ông Ph trả 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn và số tiền 15.500.000 đồng, cũng như tiền lãi. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Ph trả 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn và số tiền 15.500.000 đồng, còn lãi suất thì không yêu cầu.

Tại bản tự khai bị đơn Trần Minh Ph trình bày:

Ngày 13/5/2016 ông Trần Minh Ph có mượn của ông Đỗ Văn Ng 01 (một) tấn cà phê đủ độ và số tiền 15.500.000 đồng, ông Ph hẹn đến ngày 20/01/2017 (âm lịch) sẽ trả số nợ trên cho ông Ng. Sau đó, ông Ph trả tiêu cho ông Ng (quy ra tiền khoảng 10.000.000 đồng) và 01 máy nổ, 02 cuộn ống (quy ra tiền khoảng 5.000.000 đồng), năm 2017 ông Ph cho ông Ng hái cà phê để trừ số nợ trên, đồng thời ông Ng cũng canh tác trên rẫy của ông Ph, đồng thời ông Ng tự ý cắt một số cây trên rẫy ông Ph, nên ông Ph không còn nợ ông Ng khoản nào nữa, khoản nợ trên không liên quan đến bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Ph).

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 166, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ng.

Buộc ông Trần Minh Ph phải trả cho ông Đỗ Văn Ng 01 (một) tấn cà phê nhân xô quy chuẩn và số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đăk Lăk về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Minh Phương cho ông Đỗ Văn Ng.

Ngoài ra, ông Trần Minh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Văn Ng yêu cầu ông Trần Minh Ph trả 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn đã mượn và số tiền 15.500.000 đồng đã vay, không yêu cầu lãi suất, đối với số tiền 15.500.000 đồng (ngày vay tài sản là ngày 13/5/2016, thời hạn trả nợ vào ngày 20/01/2017 âm lịch) do thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đã hết được quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi lại tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 09 - Đăk Lăk được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Công S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Minh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trần Minh Ph vắng mặt đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp chứng cứ, chứng minh được quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ông Đỗ Văn Ng yêu cầu một mình ông Trần Minh Ph trả 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn và số tiền 15.500.000 đồng đã mượn, không yêu cầu lãi suất. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý trả số nợ trên cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai ngày 09/5/2025 ông Trần Minh Ph thừa nhận có mượn của ông Đỗ Văn Ng 01 tấn cà phê đủ độ và số tiền 15.500.000 đồng, số nợ này không

liên quan đến bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Ph) nội dung này phù hợp với lời khai của các đương sự và lời khai của bà Nguyễn Thị Th. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện có thật không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, giữa ông Ng và ông Ph có xác lập quan hệ vay mượn tài sản với nhau, việc vay mượn tài sản là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức, điều kiện, mục đích, nội dung của hợp đồng vay mượn tài sản được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng vay mượn tài sản được xác lập giữa các đương sự là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nay ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của ông Ng. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.2]. Ông Trần Minh Ph cho rằng đã trả số nợ trên cho ông Đỗ Văn Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh ý kiến của mình là có căn cứ và hợp pháp thuộc về đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 91 và Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ “*Giấy nợ tiền và thế chấp đất rẫy*” có chữ ký của bị đơn và bị đơn cũng thừa nhận có mượn của nguyên đơn là 01 tấn cà phê đủ độ và vay số tiền 15.500.000 đồng, nên nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ý kiến nêu trên của mình là có căn cứ và hợp pháp, đồng thời ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến trên của ông Trần Minh Ph.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ng. Buộc ông Trần Minh Ph phải trả nợ cho ông Đỗ Văn Ng số tiền 15.500.000 đồng và 01 tấn cà phê nhân xô quy chuẩn.

[3]. Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Căn cứ Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP, ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đăk Lăk về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Minh Ph cho ông Đỗ Văn Ng.

Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ng được chấp nhận, nên ông Trần Minh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 19 Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP, ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Văn Ng.

Buộc ông Trần Minh Ph phải trả cho ông Đỗ Văn Ng số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) tấn cà phê nhân xô quy chuẩn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đăk Lăk về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của ông Trần Minh Phương đối với khoản nợ trên cho ông Đỗ Văn Ng.

3. Về án phí: Ông Trần Minh Ph phải chịu số tiền 5.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đỗ Văn Ng số tiền 3.625.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo - Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đăk Lăk, theo biên lai số: 0002750, ngày 29 tháng 4 năm 2025.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 9-Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9-Đắk Lắk ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Năng Quân